

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 217/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 1979

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ SỐ 217/CP NGÀY 8/6/1979 BAN HÀNH

BẢN QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM, CHẾ ĐỘ KỶ LUẬT, CHẾ ĐỘ BẢO VỆ CỦA CÔNG VÀ CHẾ ĐỘ
PHỤC VỤ NHÂN DÂN CỦA CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Để tăng cường hơn nữa chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật, tăng cường bảo vệ tài sản xã hội
chủ nghĩa và nâng cao ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, nhân viên Nhà nước;*

Căn cứ vào điều 73 của Hiến pháp năm 1959;

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960;

*Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong các phiên họp ngày 11 tháng 5 năm
1979 và ngày 24 tháng 5 năm 1979,*

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo nghị định này bản Quy định của Hội đồng Chính phủ về chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật, chế độ bảo vệ của công và chế độ phục vụ nhân dân của cán bộ, nhân viên và cơ quan Nhà nước.

Điều 2: Đồng chí Bộ trưởng Phủ thủ tướng, các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành nghị định này trong tất cả các cơ quan Nhà nước thuộc các ngành, các cấp.

QUY ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ VỀ "CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM, CHẾ ĐỘ

KỶ LUẬT, CHẾ ĐỘ BẢO VỆ CỦA CÔNG VÀ CHẾ ĐỘ PHỤC VỤ NHÂN DÂN" CỦA CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CƠ
QUAN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị định số 217-CP ngày 8/6/1979 của Hội đồng Chính phủ)

Để giáo dục cán bộ, nhân viên Nhà nước có ý thức phục vụ nhân dân, ra sức rèn luyện đạo đức cách mạng, hăng hái làm tròn nhiệm vụ, thực hiện "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư" xứng đáng là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Để đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa, đề cao trách nhiệm và kỷ luật, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước chuyên chính vô sản, Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Để ngăn ngừa và đấu tranh khắc phục có hiệu quả những hàng động vô trách nhiệm, vô kỷ luật, xâm phạm tài sản công cộng và thiếu ý thức phục vụ nhân dân, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

Hội đồng Chính phủ quy định "Chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật, chế độ bảo vệ của công và chế độ phục vụ nhân dân" của cán bộ, nhân viên và cơ quan Nhà nước như sau:

I. CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM

Điều 1: - Mọi tổ chức, mỗi cán bộ, nhân viên Nhà nước từ người lãnh đạo, quản lý đến người thừa hành trong thời bình cũng như thời chiến, đều chịu trách nhiệm về công việc của mình:

1. Thực hiện đúng chức năng được giao, quán triệt đường lối của Đảng, chủ trương chính sách của Chính phủ, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, các chương trình và kế hoạch công tác, những công việc cụ thể do cấp có thẩm quyền giao phó.
2. Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các luật lệ, chế độ của Nhà nước, các nội quy, thể lệ, chế độ công tác của cơ quan, đơn vị, các quy định trong đời sống tập thể.
3. Bảo đảm chất lượng và hiệu quả của công việc mà mình có trách nhiệm thực hiện.
4. Giữ gìn bí mật Nhà nước về chính trị, kinh tế kỹ thuật, quốc phòng, bảo vệ cơ sở, chống địch phá hoại.

Điều 2: Người đứng đầu cơ quan Nhà nước, từ cấp trung ương đến các đơn vị cơ sở, chịu trách nhiệm về công việc của mình trên các mặt sau đây:

1. Thực hiện đúng đắn và đầy đủ quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ của mình, đồng thời bảo đảm cho cơ quan, đơn vị và cán bộ, nhân viên thuộc quyền, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ luật pháp của Nhà nước mà quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị cho đến từng bộ phận, từng người thuộc quyền mình quản lý. Tuyệt đối không được để cho ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình quản lý không có trách nhiệm rõ ràng.
3. Bảo đảm cho các chủ trương, chính sách, kế hoạch Nhà nước được thực hiện kịp thời và có chất lượng trong ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình.
4. Quản lý và sử dụng có hiệu quả lực lượng cán bộ, lao động, đất đai, thiết bị, vật tư, tiền vốn... mà Nhà nước đã giao cho ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Khi điều động, sử dụng, các nguồn lao động, vật tư, tài chính, người thủ trưởng phải ra lệnh bằng văn bản và phải chịu trách nhiệm về lệnh ấy; nếu để xảy ra lãng phí, mất cắp, hư hỏng, mất mát thì phải chịu trách nhiệm.
5. Trong phạm vi quyền hạn được giao, quyết định các chủ trương biện pháp cần thiết để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ của ngành, địa phương, cơ quan đơn vị, đồng thời phải chịu trách nhiệm về các quyết định đó. Trong phạm vi thẩm quyền và theo sự phân cấp quản lý của Nhà nước, phải bảo đảm an toàn lao động, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công nhân, nhân viên thuộc quyền mình quản lý.
6. Chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của Nhà nước về chế độ hợp đồng kinh tế và chế độ hợp tác xã hội chủ nghĩa với các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị khác, phải chịu trách nhiệm nếu cơ quan đơn vị mình vi phạm hợp đồng đã ký kết hoặc không làm được phần việc mà cơ quan, đơn vị mình có nhiệm vụ hợp tác.
7. Bảo đảm thực hiện đúng chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc nhận xét, đánh giá và quyết định việc khen thưởng, đề bạt, xử phạt các cán bộ, nhân viên thuộc quyền mình quản lý.
8. Tôn trọng sự lãnh đạo của tập thể cấp uỷ Đảng hoặc ban cán sự Đảng, tôn trọng các quy định của Nhà nước về quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của công nhân, viên chức cũng như của nhân dân lao động, đồng thời thực hiện đúng chế độ thủ trưởng, sử dụng đúng quyền hạn quản lý của mình đã được pháp luật quy định.

Điều 3: - Cán bộ nhân viên Nhà nước làm công việc sản xuất kinh doanh chịu trách nhiệm về công việc của mình trên các mặt sau đây:

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, đạt chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước; thực hiện đúng các quy trình, quy phạm kỹ thuật, đem lại năng suất lao động cao, chất lượng sản phẩm tốt, đạt hiệu quả kinh tế cao, bảo đảm an toàn cho người và tài sản của Nhà nước.

2. Bảo đảm chất lượng sản xuất, xây dựng hoặc kiểm nghiệm, giao nhận các sản phẩm hoặc các công trình xây dựng mà mình có nhiệm vụ thực hiện, kể cả trường hợp sau khi sản phẩm hoặc công trình đưa vào sử dụng mới phát hiện ra các thiếu sót.

3. Bảo đảm quản lý và sử dụng tốt lao động và các phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư, tiền vốn..., mà Nhà nước đã giao cho mình để đạt hiệu quả, công suất, năng suất quy định; không để xảy ra lãng phí, mất mát, hư hỏng.

Thực hiện đúng chế độ kinh doanh, hạch toán kinh tế và chế độ hợp đồng kinh tế.

Điều 4: - Cán bộ, nhân viên làm công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, thiết kế chịu trách nhiệm, nhiệm vụ công việc của mình trên các mặt sau đây:

1. Hoàn thành đầy đủ, đúng kỳ hạn các công trình nghiên cứu, thực hiện và ứng dụng khoa học - kỹ thuật, các công trình sản xuất thử, các đề án và bản vẽ thiết kế v.v... do người có thẩm quyền giao.

2. Chịu trách nhiệm về hiệu quả và chất lượng các công việc về khoa học kỹ thuật mà mình đã làm theo như điểm 2 của điều 3 quy định.

Điều 5: - Nguyên tắc xác định các vi phạm chế độ trách nhiệm.

1. Phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã quy định cho từng tổ chức, từng bộ phận, từng cá nhân có liên quan và căn cứ vào các điều trong bản quy định này, để xác định phạm vi và mức độ trách nhiệm của từng tổ chức, từng bộ phận và từng người, kể cả người có trách nhiệm ở cơ quan quản lý cấp trên, hoặc ở ngành khác có liên quan.

2. Trường hợp gặp thiên tai, địch họa, hoặc các loại tai nạn khác, cán bộ, nhân viên đã cố gắng khắc phục khó khăn nhưng vẫn không hoàn thành nhiệm vụ, thì được miễn hoặc giảm trách nhiệm; mức độ miễn, giảm do cơ quan có thẩm quyền xét và quyết định.

3. Trong các trường hợp sau đây, các tổ chức và cá nhân cán bộ, nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị xử lý nặng hơn.

- Cấp trên hoặc quần chúng đã phát hiện sơ hở hoặc thiếu sót và góp ý kiến giải quyết mà đương sự không có biện pháp có hiệu lực để khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót ấy.

- Dương sự đã bị xử phạt về vi phạm chế độ trách nhiệm mà lại tái phạm.

4. Thủ trưởng hoặc người đứng đầu các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị phải liên đới chịu trách nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- Để cho cán bộ, nhân viên thuộc quyền quản lý của mình vi phạm nghiêm trọng chế độ trách nhiệm mà không biết hoặc biết nhưng không có biện pháp kiên quyết và có hiệu lực để khắc phục.

- Không giao rõ nhiệm vụ, không kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện.

- Cấp dưới đã báo cáo, xin chỉ thị, nhưng không sử dụng đầy đủ quyền hạn của mình để giải quyết.

5. Trong trường hợp người thủ trưởng hoặc người đứng đầu ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để cho người giúp việc (phó), người đại diện hoặc người mình uỷ quyền làm sai chế độ, chính sách hoặc làm hư hỏng những nhiệm vụ mà pháp luật đã giao cho mình, thì người thủ trưởng hoặc người đứng đầu vẫn phải chịu trách nhiệm chủ yếu trước cơ quan quản lý cấp trên.

II. CHẾ ĐỘ KỶ LUẬT

Điều 6: - Mọi tổ chức và cá nhân mỗi cán bộ, nhân viên Nhà nước bất kỳ thuộc cấp nào và ở cương vị công tác nào, đều phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ kỷ luật của Nhà nước.

Thủ trưởng hoặc người đứng đầu các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị phải gương mẫu chấp hành chế độ kỷ luật, đồng thời sử dụng đầy đủ quyền hạn của mình để bảo đảm chế độ kỷ luật được thi hành đầy đủ trong ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

Mọi cán bộ, nhân viên phải tự giác chấp hành chế độ kỷ luật, đồng thời phải tích cực đấu tranh chống mọi biểu hiện vi phạm chế độ kỷ luật.

Điều 7: - Mọi tổ chức và cá nhân cán bộ, nhân viên Nhà nước phải nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ kỷ luật sau đây:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các luật lệ, các chính sách, chế độ của Nhà nước do Quốc hội, Hội đồng Chính phủ, các Bộ, các Uỷ ban nhân dân các cấp ban hành trong phạm vi thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật.